

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 245/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 18-9-2020

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 Ông Lê Hoàng Long.

2. Bà Võ Thị Ngọc Sương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Phục Hưng – Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai,
thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số:
194/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020 về việc: “Tranh chấp ly hôn”
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 262/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 8
năm 2020, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn chị **Hoàng Thị Hoài T, sinh năm 1995. Có đơn xin vắng mặt.**

ĐKTT: Thôn Y, xã L, huyện Đ, Tỉnh H.

-Bị đơn: Anh **Trần Văn T, sinh năm 1986; Vắng mặt tại phiên tòa.**

ĐKTT: ấp T, xã T, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Lê Thị
Hoàng Niệm – Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Trong Đơn khởi kiện cũng như trong bản tự khai nguyên đơn chị Hoàng
Thị Hoài T trình bày: Chị và anh T qua tìm hiểu tự nguyện tiến tới hôn nhân vào
năm 2016 và đã đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã T, huyện Thới Lai, thành
phố Cần Thơ. Anh chị chung sống với nhau có 01 con chung tên **Trần Thị N H**
(nữ), sinh ngày 22/3/2016. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do
anh T sau khi uống rượu vào có hành vi bạo hành, đánh đập chị. Mặc dù hai bên
đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng không có kết quả, anh chị đã sống ly thân từ năm

2017 cho đến nay và chị T đã về quê tỉnh H sinh sống. Nhận thấy cuộc hôn nhân không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn nên chị T làm đơn yêu cầu ly hôn với anh T. Về con chung chị T đồng ý giao cháu N H cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, vì hiện cháu sống cùng cha, chị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Về tài sản chung và nợ chung là không có.

- Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng phía bị đơn vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, nhưng trong đơn chị T vẫn giữ yêu cầu ly hôn, đồng ý giao cháu Trần Thị N H cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, chị cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu trưởng thành.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn cho rằng, do vợ chồng đã ly thân từ lâu, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về con chung nguyên đơn thống nhất giao cháu **Trần Thị N H** (nữ), sinh ngày 22/3/2016 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, đây là sự tự nguyện của đương sự nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp: chị T có Đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật: “Tranh chấp ly hôn”. Loại tranh chấp này thuộc ngành Luật Hôn nhân và Gia đình điều chỉnh. Do bị đơn có nơi cư trú tại huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai theo Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: do bị đơn anh Trần Văn T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T là phù hợp.

[3] Xét thấy giữa chị Thu và anh T tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Quá trình

chung sống do anh T thường bạo hành chị Thu dẫn đến phát sinh mâu thuẫn và anh chị đã sống ly thân đã 03 năm. Nay mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Thu có Đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T. Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình giải quyết Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng anh T vẫn vắng mặt. Điều có cho thấy anh T không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này nữa, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thu đối với anh T.

[4] Về con chung: Nguyên đơn chị Thu đồng ý giao cháu Trần Thị N H cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, chị Thu tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Do đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung: không có.

[6] Về nợ chung: không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận Đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị Hoài Thu.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Hoài Thu ly hôn với anh Trần Văn T.

- Về con chung: Giao cháu **Trần Thị N H (nữ), sinh ngày 22/3/2016** cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, chị Thu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu trưởng thành.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung; không ai được cản trở chị Thu và anh T thực hiện

quyền và nghĩa vụ này. Vì lợi ích của con chung, nguyên đơn và bị đơn có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp tách ra giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về án phí: Chị Thu phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chuyển tiền tạm ứng án phí chị Thu đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 015772 ngày 22/7/2020 thành án phí xem như chị Thu đã nộp xong.

Án phí cấp dưỡng nuôi con chị Thu phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- UBND xã Trường Xuân;
- VKSND huyện Thới Lai;
- Chi cục THADS huyện Thới Lai;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Trần Thị Phương Anh

